

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 28-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Toàn** và ông **Phạm Công Gia**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Lại Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Đ, sinh năm: 1992, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Thôn Lò To, xã H, N, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972, anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ con; tiền án: Không;

Tiền sự: Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, đã chấp hành xong ngày 03/02/2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/10/2021 tại nhà tạm giữ công an huyện Tân Phú, cho đến nay, (có mặt).

2. Đặng Công D(Tên gọi khác: Tý cá chép), sinh năm 1997, tại Bến Tre.

Nơi cư trú: Tô 8, Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm; có vợ là Lê Thị Cẩm Th, sinh năm 1998; chưa có con.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;
Bị tạm giam từ ngày 15/10/2021 tại nhà tạm giữ công an huyện Tân Phú cho đến nay, (có mặt)
Bị hại: Ông **Lê Văn Ph**, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh **Đinh Văn L**, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Đ là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định nên vào sáng 03/10/2021, khi Đ đi ngang qua rẫy nhà ông Lê Văn Ph địa chỉ ấp 1, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú thấy có 01 cây mai thân hình trụ, hoành 50cm, cao 5m nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Thực hiện ý định, khoảng 19 giờ ngày 07/10/2021, Trần Minh Đ chuẩn bị 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, bản rộng 6cm, cán dao dài 22cm; 01 cái cưa bằng kim loại dài 49cm, bản rộng 5cm, tay cầm dài 16cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 45cm, rộng 10cm; 01 cái bay, 01 đèn pin đội đầu. Tất cả dụng cụ trên đều đựng trong 01 túi ni long màu xanh rồi mang theo đến chỗ cây mai của nhà ông Lê Văn Ph. Đ dùng xà beng và cái bay đào gốc mai, đến khoảng 22 giờ thì đào xong, Đ bứng gốc lên để đưa mai về nhưng do cây mai nặng nên đã giấu cây mai sau giếng bơm nước nhà ông Thái Văn Hiệp giáp ranh rẫy ông Ph cách vị trí ban đầu 100m rồi đi ra đường thì bị lực lượng Công an xã Phú Thịnh tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan công an Trần Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra Đ còn khai nhận vào ngày 02/10/2021, Đ cùng Đặng Công Dũ nhau đi bắn chim có thấy 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu của gia đình ông Lê Văn Ph để ngoài rẫy cả Đ và Dũ nhau lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ ngày 02/10/2021, Đ và Dũ rẫy nhà ông Ph tháo và lấy 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu gồm có 01 mô tơ điện hiệu TECO Elec&Math, Coltd; 01 máy phun thuốc trừ sâu hiệu Gmax, Model GM -30TT; 02 đoạn ống nhựa dài 02cm; 01 xe kéo tự chế bằng kim loại kích thước 30x70x20 có tay kéo vòng cung 50cm mang về nhà Đặng Công Dũ cất giấu. Đến ngày 03/10/2021, Đ mang bộ máy phun thuốc bán cho anh Đinh Văn L được số tiền 2.000.000đồng, rồi cùng D chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá số 32/KL.HĐĐGTS ngày 11/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận: + 01 cây mai cao 5m, tán rộng 5m, thân hình trụ hoành 50cm, có giá trị là 11.300.000đồng.

+ 01 mô tơ điện hiệu TECO Elec&Math,Coltd, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

+ 01 máy phun thuốc trừ sâu hiệu Gmax, Model GM -30TT, 02 đoạn ống nhựa dài 02cm, 01 xe kéo tự chế bằng kim loại kích thước 30x70x20 có tay kéo vòng cung 50cm, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.450.000đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tang vật thu giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, bản rộng 06cm, cán dao dài 22cm; 01 cái cưa bằng kim loại dài 49cm, bản rộng 5cm, tay cầm dài 16cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 45cm, đường kính 02cm, 01 đầu bè và một đầu móc đinh; 01 cái cưa dài 45cm, rộng 10cm; 01 cái bay, 01 đèn pin đội đầu, 01 cây mai cao 5m, tán rộng 5m, thân hình trụ hoành 50cm.

01 bộ máy phun thuốc trừ sâu gồm có 01 mô tơ điện hiệu TECO Elec&Math,Coltd, 01 máy phun thuốc trừ sâu hiệu Gmax, Model GM -30TT, 02 đoạn ống nhựa dài 02cm, 01 xe kéo tự chế bằng kim loại kích thước 30x70x20 có tay kéo vòng cung 50cm.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-TP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố các bị cáo Trần Minh Đ, Đặng Công Dvề tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức án tù 12 tháng đến 16 tháng tù;

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Công Danh, đề nghị xử phạt bị cáo Dmức án tù 10 tháng đến 12 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng các điều 46, 47, 48, khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, bản rộng 6cm, cán dao dài 22cm; 01 cái cưa bằng kim loại dài 49cm, bản rộng 5cm, tay cầm dài 16cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 45cm, đường kính 02cm, 01 đầu bè và một đầu móc đinh; 01 cái cưa dài 45cm, rộng 10cm; 01 cái kéo tĩa cành, 01 cái bay.

Trả lại ông Lê Văn Ph 01 cây mai cao 5m, tán rộng 5m, thân hình trụ hoành 50cm.

01 bộ máy phun thuốc trừ sâu gồm có 01 mô tơ điện hiệu TECO Elec&Math,Coltd, 01 máy phun thuốc trừ sâu hiệu Gmax, Model GM -30TT, 02 đoạn ống nhựa dài 02cm, 01 xe kéo tự chế bằng kim loại kích thước 30x70x20 có tay kéo vòng cung 50cm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo thống nhất với tội Dmà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

Ý kiến của người bị hại Lê Văn Ph: Ông thừa nhận gia đình ông có bị đào trộm 01 cây mai và mất 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu. Ông đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự, ông đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn L: Anh có mua của Đ 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu nhưng khi mua Đ không nói cho ông biết tài sản này là do trộm cắp mà có. Khi mua có hỏi Đ nhưng Đ trả lời là máy của gia đình nên anh đồng ý mua với giá 2.000.000đồng, do bị cáo khó khăn nên anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi của mình là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Từ lời khai nhận tội của các bị cáo, ý kiến của người bị hại, Hội đồng xét xử xác định được diễn biến hành vi của các bị cáo thực hiện như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02/10/2021, Trần Minh Đ, Đặng Công D có hành vi lén lút vào rẫy nhà của ông Lê Văn Ph thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu, trị giá tài sản chiếm đoạt được định giá là 3.650.000đ (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 07/10/2021, Trần Minh Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Văn Ph 01 cây mai có giá trị 11.300.000đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đ, D trên đây là phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với Kết luận định giá, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định, Trần Minh Đ 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 14.950.000đ, đã đủ yếu tố

cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội D và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 3.650.000đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội D và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKSTP-ĐN ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú, truy tố các bị cáo về tội D và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa Ph. Việc đưa bị cáo ra xét xử hôm nay là cần thiết, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ 02 lần thực hiện việc trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo có 01 tiền sự nhưng chưa được xóa tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các tình tiết này cần áp dụng cho các bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về căn cứ quyết định hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giảm đơn các bị cáo đều là người thực hành, tuy nhiên bị cáo Đ phạm tội 02 lần trở lên nên hình phạt của bị cáo Đ cao hơn bị cáo Danh.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú trao trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do các bị cáo Đ, D có được từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nhưng anh Đinh Văn L khi mua anh L không biết tài sản do Đ, D trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý và anh L không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền 2.000.000đồng, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47, 48, khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, bản rộng 6cm, cán dao dài 22cm; 01 cái cưa bằng kim loại dài 49cm, bản rộng 5cm, tay cầm dài 16cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 45cm, đường kính 02cm, 01 đầu bè và một đầu móc đinh; 01 cái cưa dài 45cm, rộng 10cm; 01 đèn pin đội đầu màu đen; 01 cái bay. Đây là công cụ liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Người bị hại đã nhận lại 01 cây mai cao 5m, tán rộng 5m, thân hình trụ hoành 50cm; 01 bộ máy phun thuốc trừ sâu gồm có 01 mô tơ điện hiệu TECO Elec&Math, Coltd, 01 máy phun thuốc trừ sâu hiệu Gmax, Model GM -30TT, 02 đoạn ống nhựa dài 02cm, 01 xe kéo tự chế bằng kim loại kích thước 30x70x20 có tay kéo vòng cung 50cm, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nhưng đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Trần Minh Đ.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Đặng Công Danh.

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ, Đặng Công D, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Đặng Công D 06 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 48; khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 48cm, bản rộng 06cm, cán dao dài 22cm; 01 cái cưa bằng kim loại dài 49cm, bản rộng 5cm, tay cầm dài 16cm; 01 xà

beng bằng kim loại dài 45cm, đường kính 02cm, 01 đầu bè và một đầu móc đinh; 01 cái cưa dài 45cm, rộng 10cm; 01 cái kéo tĩa càn, 01 cái bay. Vì đây là công cụ, Ph phạm tội không còn giá trị sử dụng. *(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2021).*

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Minh Đ, Đặng Công D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- CQ THA hình sự Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh

